TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C P** **TỈNH Q N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS -ST
Ngày: 18 - 02 - 2020

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C P, TỈNH Q N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà T T T.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông: N H Q - Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà: L T T T - Cán bộ nghỉ hưu.

- ***Th□ký phiên tòa***: Bà V T L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C P.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên toà***: Ông K V L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/02/2020 tại Hội tr- ờng xét xử Toà án nhân dân thành phố C P, tỉnh Q N, đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 20/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX-HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **P X T** - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 22/2/2222, tại thành phố C P, tỉnh Q N.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu 1, phường C T, thành phố C P, tỉnh QN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông P V Đ, sinh năm 1957; Con bà T T T, sinh năm 1958.

Vợ: T TH, sinh năm 1989; Có 4 con: con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 11/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q N. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: T V D, sinh năm 1962; Trú tại tổ 4, khi 1, phường C T, thành phố C P, tỉnh Q N. Có mặt.

Người làm chứng: T M H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 11/11/2019, tại tổ 113, khu 8B, phường C P, thành phố C P, Công an thành phố C P bắt quả tang P X T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 túi nilon kích thước 4x6,5cm dính băng dính màu xanh, chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0389063696, 01 xe mô tô nhãn hiệu Fashion Thailand biển số 14 K8- 1948.

Tại bản Kết luận giám định số 848/GĐMT ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của P X T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,431gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,38gam.

Quá trình điều tra P X T khai ngày 11/11/2019 Triều được bạn là T ở phường C T gọi điện thoại bảo T mua ma túy về cùng sử dụng. T đã điều khiển xe mô tô biển số 14K8-1948 (xe của anh T V D) đón T đến nhà H ở phường C P. Tại nhà H, T đưa cho T 500.000đồng để mua ma túy. Sau đó T gọi điện thoại rồi mua của T một túi ma túy giá 500.000đồng, trên đường quay về nhà H thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ 01 túi ma túy đá, 01 điện thoại di động Nokia và 01 xe mô tô 14K8-1948.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T V D khai cho P X T mượn xe mô tô 14K8-1948, nhưng không biết T sử dụng đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh D và anh không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS -CP ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P đã truy tố P X T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt: P XT từ 15 tháng đến 18 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, P X T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám

định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N và các chứng cứ khác thu thập đ- ợc có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 11/11/2019, tại tổ 113, khu 8B, phường C T, thành phố C P, tỉnh Q N, P X T có hành vi cất giấu trái phép 0,431 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

[3] Hành vi cất giấu trái phép 0,431 gam ma túy loại Methamphetamine của P X T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nh- Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của P X T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: P X T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,431 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N đã giám định hết một phần, hoàn lại 0,38 gam ma túy trong phong bì niêm phong số 848/GĐMT ngày 14/11/2019, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại Nokia gắn 01 sim là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu Fashion Thailand biển số 14 K8- 1948 của anh T V D cho bị cáo mượn sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với T, người mà T khai đưa tiền cho T để mua ma túy, do không rõ lai lịch cụ thể, cơ quan điều tra làm rõ và xử lý sau; Đối với H, do không biết T đưa tiền cho T và H không bàn bạc với T và T về việc mua ma túy để sử dụng, cơ quan điều tra không xử lý; Đối với T, người mà T khai đã bán ma túy cho T, do T không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: PX T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: P X T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: P X T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/11/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,38 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại trong niêm phong số 848/GĐMT ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia gắn 01 sim của P X T.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 62/BB-THA ngày 14/02/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C P).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: P X Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: P X T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/02/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T V D, có mặt, có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/02/2020.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND thành phố C P;*
- *VKSND tỉnh Q N;*
- *TAND tỉnh Q N;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP. C P;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP. C P;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Q N;*
- *Chi cục THADS thành phố C P*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

T T T

TÒA ÁN NHÂN DÂN
ThÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 18 tháng 02 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng, Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 20/01/2020 đối với bị cáo: Phạm Xuân Triều, tên gọi khác: không, sinh ngày 21/7/1989 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo:

Tuyên bố: **Phạm Xuân Triều** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Kết quả biểu quyết: 3/3.

□p dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Phạm Xuân Triều 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2019. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4.Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,38 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại trong niêm phong số 848/GĐMT ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia gắn 01 sim của Phạm Xuân Triều.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 62/BB-THA ngày 14/02/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không phạt tiền đối với bị cáo. Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Đối với Thắng, người mà Triều khai đưa tiền cho Triều để mua ma túy, do không rõ lai lịch cụ thể, cơ quan điều tra làm rõ và xử lý sau; Đối với Hùng, do không biết Thắng đưa tiền cho Triều và Hùng không bàn bạc với Thắng và Triều về

việc mua ma túy để sử dụng, cơ quan điều tra không xử lý; Đối với Trường, người mà Triều khai đã bán ma túy cho Triều, do Trường không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Phạm Xuân Triều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/02/2020. Kết quả biểu quyết: 3/3.

9. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Dần có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/02/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút ngày 18/02/2020.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đọc, thống nhất cùng ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Túc